

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sóng Thành

Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Mỹ L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số F5/24, ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Ngô Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng một thời gian ngắn thì tự nguyện đi đến đăng ký hôn và được UBND xã lộ 25, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/06/2017. Đây là hôn nhân lần đầu của chị L.

Sau khi kết hôn, vợ chồng được bố mẹ chị L cho mượn 01 căn nhà ở xã Lộ 25, huyện Thống Nhất sinh sống được khoảng 01 năm sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh H có bỏ ra Thị trấn Dầu Giây thuê nhà ở, vì nghĩ thương anh H nên chị L đã ra sống cùng. Được một thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển về thuê nhà trọ tại ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh H không lo lắng, quan tâm đến gia đình mà thường đi nhậu nhẹt, say xỉn. Vợ chồng rất ít khi nói chuyện chia sẻ công việc trong gia đình với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau.

Do mâu thuẫn trầm trọng nên vào tháng 6/2021 chị L đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất để sống. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình chị L hòa giải nhưng không khắc phục được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn H..

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung tên là Phạm Khánh C, sinh ngày 18/5/2018. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chăm sóc và giáo dục con chung. Không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay nghề nghiệp của chị L làm kế toán, thu nhập trung bình mỗi tháng là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Ngô Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ riêng*: Chị L khai không có.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 09/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Phạm Văn H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H và chị L quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng hơn 03 năm thì tự nguyện đi đến đăng hôn và được UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/6/2017. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của anh H.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống chung với nhau tại xã Lộ 25, huyện Thống Nhất được hơn 01 năm rồi chuyển về thuê nhà trọ ở ấp Ngõ Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất sống được khoảng 02 năm, tuy nhiên do công việc của chị L làm ở công ty cấp thoát nước Gia Tân 1, huyện Thống Nhất đi làm xa nên vợ chồng chuyển về thuê nhà tại ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất để sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầm ấm đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 5/2022 thì gia đình chị L có mua nhà riêng tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất sinh sống rồi có nói vợ chồng anh H về sống chung cùng nhưng vì lý do sinh hoạt phức tạp và anh H không hòa hợp với gia đình chị L nên anh H không đồng ý

từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L có nhiều lời lẽ không tôn trọng anh H dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Khoảng tháng 6 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị L và con đã chuyển về sống chung với gia đình tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất. Anh H thừa nhận lâu lâu có giao lưu quan hệ bạn bè nên có tụ tập uống rượu nhưng không say xỉn như lời khai của chị L.

Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh H không đồng ý vì anh xác định vẫn còn thương vợ con, tuy nhiên anh xác định đã hết biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh H chỉ mong muốn Tòa án kéo dài thời gian giải quyết vụ án để anh cố gắng thuyết phục chị L về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Khánh C, sinh ngày: 18/5/2018. Hiện cháu C đang sống chung với chị L. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L thì anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh H làm giáo viên cấp 2, thu nhập trung bình mỗi tháng là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- *Về tài sản chung*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. - *Về nợ chung*: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Văn H.

+ Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Phạm Khánh C, sinh ngày: 18/5/2018. Giao con chung là cháu Phạm Khánh C cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh Phạm Văn H hiện đang cư trú tại số F5/24, ấp N, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Mỹ L và anh Phạm Văn H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/6/2017. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của chị L với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian sống chung chị L và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống và lối sống vợ chồng thêm căng thẳng. Từ thời điểm tháng 6 năm 2022 do mâu thuẫn nên chị L đã về nhà cha mẹ đẻ tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất để sống, anh H đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên không có kết quả. Vợ chồng đã không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Tại Tòa án, ý kiến của anh H không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ và thương con. Tuy nhiên, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng tuy nhiên chị L và anh H không cùng chung quan điểm, anh H đề nghị Tòa án kéo dài thời gian hòa giải đoàn tụ để vợ chồng hàn gắn tình cảm tuy nhiên không có kết quả. Ngày 19/4/2023

Theo kết quả xác minh tại Công an xã Quang Trung nơi các đương sự cư trú: Tại các biên bản xác minh ngày 10/4/2023, đại diện Công an xã Quang Trung cho biết anh Phạm Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại địa chỉ số F5/24, ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Về mâu thuẫn vợ chồng công an xã không nắm được vì các đương sự không trình báo.

Xét nguyện vọng của chị L xin ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, cuộc sống anh chị đã thiếu sự

tôn trọng, yêu thương lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là cháu Phạm Khánh C, sinh ngày 18/5/2018. Hiện tại cháu Phạm Khánh C đang sống cùng chị L tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, ý kiến của chị L và anh H không thống nhất việc thỏa thuận về việc chị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chi. Xét thấy chị L có thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung hiện đang sống cùng chị L. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ cần tiếp tục giao cháu Phạm Khánh C, sinh ngày 18/5/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H xác định không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí DSST: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mỹ L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Khánh C, sinh ngày 18/5/2018 cho chị Ngô Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009252 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất;
- (Giấy CNKH số 48/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, - tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Thơm**

2. Bà **Hà Thị L Thúy**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng Vương** - sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhac 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Lâm Quang Tuấn** - sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhac 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

* *Ý kiến của HTND Thơm:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* *Ý kiến của HTND - Thúy:* Nhất trí với ý kiến của HTND - Thom.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa:* Về điều luật áp dụng, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

* *Ý kiến của HTND - Thúy:*

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng Vương và ông Lâm Quang Tuấn được ly hôn .

- Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Lâm Gia Hân - sinh ngày: 06/11/2011 cho bà Vương tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Lâm Quang Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Vương phải bù 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 002211 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

* *Ý kiến của HTND Thom:* Nhất trí với ý kiến của HTND - Thúy.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa:* Về nội dung, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA